

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### I. Thông tin chung về Quỹ

#### 1. Mục tiêu của Quỹ:

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt ("VCAMFI") hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% Giá trị tài sản ròng trở lên.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và được báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

#### 2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm 30/09/2025, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 52.466.576.463 Đồng Việt Nam giảm 24,48% so với giá trị tài sản ròng của quỹ tại 30/06/2025.

#### 3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ tạm thời có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro một cách thận trọng. Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty quản lý quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty quản lý quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom-Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

**4. Phân loại Quỹ:** Quỹ VCAMFI là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt quản lý trong suốt thời hạn hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

**5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:** Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định.

**6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao):** Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình nhờ danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng.

**7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:** 22/09/2022

**8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo (Tại ngày 30/09/2025):**

- Giá trị tài sản ròng: 52.466.576.463 Đồng Việt Nam
- Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ: 4.360.264,64 Chứng chỉ Quỹ

**9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:** Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

**10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:**

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

**11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ:**

Cho đến thời điểm lập báo cáo, Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.

**II. Số liệu hoạt động:**

**1. Cơ cấu tài sản quỹ**

| Cơ cấu tài sản quỹ             | 30/09/2025<br>(%) | 30/09/2024<br>(%) | 30/09/2023<br>(%) |
|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1. Danh mục chứng khoán cơ cấu | 93,52             | 73,27             | 68,25             |
| 2. Tài sản khác                | 6,48              | 26,73             | 31,75             |
| <b>Cộng</b>                    | <b>100,00</b>     | <b>100,00</b>     | <b>100,00</b>     |

**2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động (Đến thời điểm báo cáo):**

| Chỉ tiêu                                                              | 30/09/2025     | 30/09/2024      | 30/09/2023      |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|
| 2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ                                     | 52.466.576.463 | 170.397.954.981 | 161.081.058.551 |
| 2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành                              | 4.360.264,64   | 15.035.644,28   | 15.166.396,80   |
| 2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)          | 12.032,88      | 11.332,93       | 10.620,91       |
| 2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo  | 12.320,54      | 11.337,49       | 10.620,91       |
| 2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 11.510,49      | 11.161,96       | 10.454,70       |
| 2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo                  | Không áp dụng  | Không áp dụng   | Không áp dụng   |
| 2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo         | Không áp dụng  | Không áp dụng   | Không áp dụng   |
| 2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo        | Không áp dụng  | Không áp dụng   | Không áp dụng   |
| 2.9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ                              | 6,18%          | 6,70%           | 6,2%            |
| 2.9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | (22,29%)       | 9,00%           | (14.397,97%)    |

|                                                                                  |               |               |               |
|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| 2.9.2.Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ<br>(Tính trên thu nhập đã thực hiện) | 28,47%        | (2,29%)       | 14.404,16%    |
| 2.10.Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ                                             | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 2.11.Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ                                            | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 2.12.Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)                                   | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 2.13.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)                                         | 2,68%         | 1,53%         | 1,59%         |
| 2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (lần)                                             | 0,23          | 0,28          | 0,61          |

### 3.Tăng trưởng qua các thời kỳ

| Giai đoạn          | Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ | Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm |
|--------------------|------------------------------|------------------------------|
| - 1 năm            | 6,18%                        | 6,18%                        |
| - 3 năm            | 20,31%                       | 6,36%                        |
| - Từ khi thành lập | 20,33%                       | 6,31%                        |

### 4. Tăng trưởng hàng năm

| Thời kỳ                             | 30/09/2025 | 30/09/2024 | 30/09/2023 |
|-------------------------------------|------------|------------|------------|
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ | 6,18%      | 6,70%      | 6,2%       |

## III. Mô tả thị trường trong kỳ:

### 1. Kinh tế vĩ mô

#### GDP quý III/2025 tăng 8,23%

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2025 ước tính tăng 8,23% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 14,38% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,74%, đóng góp 5,04% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,46%, đóng góp 46,41%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo là điểm sáng của nền kinh tế với tốc độ tăng 9,98%; khu vực dịch vụ tăng 8,56%, đóng góp 48,55%.
- GDP chín tháng năm 2025 ước tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%.

#### Sản xuất công nghiệp

- Chỉ số sản xuất công nghiệp quý III/2025 ước tăng 10,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,2%; ngành khai khoáng tăng 8,2%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,8% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,3%.

- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) tháng 9/2025 của Việt Nam đạt 50,4 điểm, duy trì trên ngưỡng 50 ba tháng liên tiếp. Đơn hàng mới khởi sắc và sản lượng tăng, nhưng áp lực chi phí và giá bán leo thang đang báo hiệu rủi ro lạm phát cho doanh nghiệp.

#### **Lạm phát nằm trong tầm kiểm soát**

- CPI bình quân quý III/2025 tăng 3,27% so với quý III/2024. Bình quân chín tháng năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước.
- Lạm phát cơ bản tháng Chín tăng 0,20% so với tháng trước và tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân chín tháng đầu năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,19%.

#### **Nguồn vốn FDI giải ngân cao**

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/9/2025 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 28,54 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đăng ký cấp mới có 2.926 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 12,39 tỷ USD, tăng 17,4% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và giảm 8,6% về số vốn đăng ký.
- Vốn đăng ký điều chỉnh có 1.092 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư tăng thêm 11,32 tỷ USD, tăng 48,0% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam chín tháng năm 2025 ước đạt 18,80 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của chín tháng trong 5 năm qua.

#### **Xuất nhập khẩu**

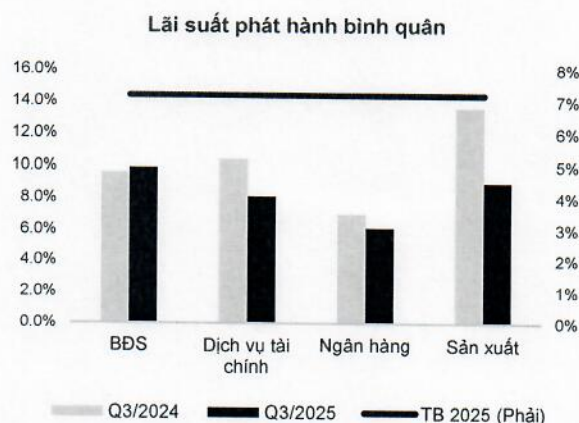
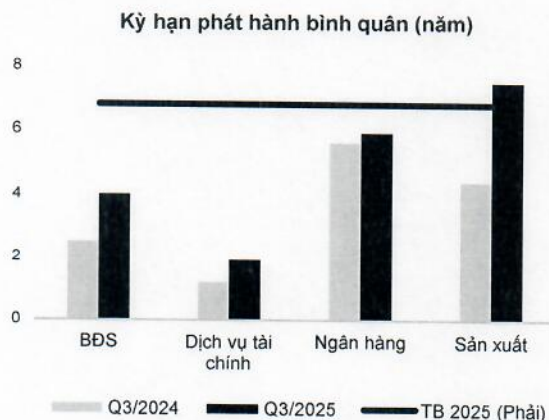
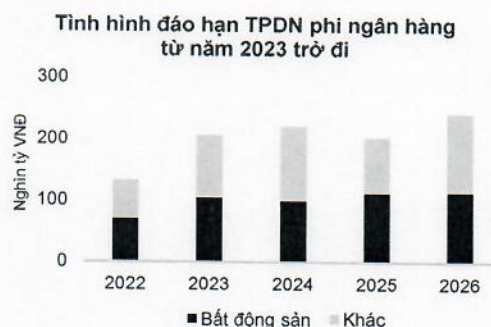
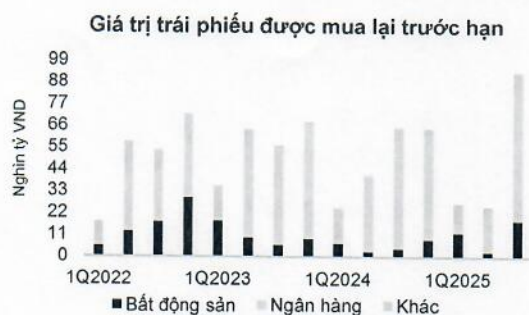
- Trong tháng Chín, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 82,49 tỷ USD, giảm 0,7% so với tháng trước và tăng 24,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung chín tháng năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 680,66 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 16,0%; nhập khẩu tăng 18,8%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 16,82 tỷ USD.
- Trong quý III/2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 128,57 tỷ USD, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 9,6% so với quý II/2025. Tính chung chín tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 348,74 tỷ USD, tăng 16,0% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong quý III/2025, kim ngạch nhập khẩu đạt 119,66 tỷ USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm trước và tăng 6,3% so với quý II/2025. Trong chín tháng năm 2025 có 43 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 92,9% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 3 mặt hàng nhập khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 49,9%).
- Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa chín tháng năm 2025, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 112,8 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 134,4 tỷ USD.

#### **Chính sách tiền tệ linh hoạt**

- Trong chín tháng năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục duy trì các mức lãi suất điều hành, đồng thời đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, hướng dòng vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,0% (cùng thời điểm năm trước tăng 8,09%).
- Đến ngày 30/9/2025, tỷ giá trung tâm ở mức 25.187 VND/USD, tăng 3,5% so với thời điểm cuối năm 2024. NHNN tiếp tục điều hành tỷ giá linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường, sẵn sàng can thiệp thị trường khi cần thiết để ổn định thị trường ngoại tệ.

## 2. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

- Trong quý III/2025 có 136.263 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ được phát hành, giảm 44% so với quý II/2025 và giảm 10% so với cùng kỳ năm 2024. Phần lớn trái phiếu được phát hành thuộc nhóm Ngân hàng với 89.361 tỷ đồng, chiếm 65% tổng giá trị phát hành. Bất động sản là nhóm có giá trị phát hành lớn thứ hai, đạt 27.175 tỷ đồng, tương đương 20% tổng giá trị phát hành.
- Trong quý III/2025, giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn là 92.205 tỷ đồng, giảm 4% so với quý II/2025 và tăng 41% so với cùng kỳ 2024. Trong đó phần lớn trái phiếu mua lại thuộc nhóm ngành Ngân hàng với 65.766 tỷ đồng chiếm 71% tổng giá trị mua lại, tiếp theo là nhóm ngành Bất động sản với 18.204 tỷ đồng tương đương với 20% tổng giá trị mua lại.



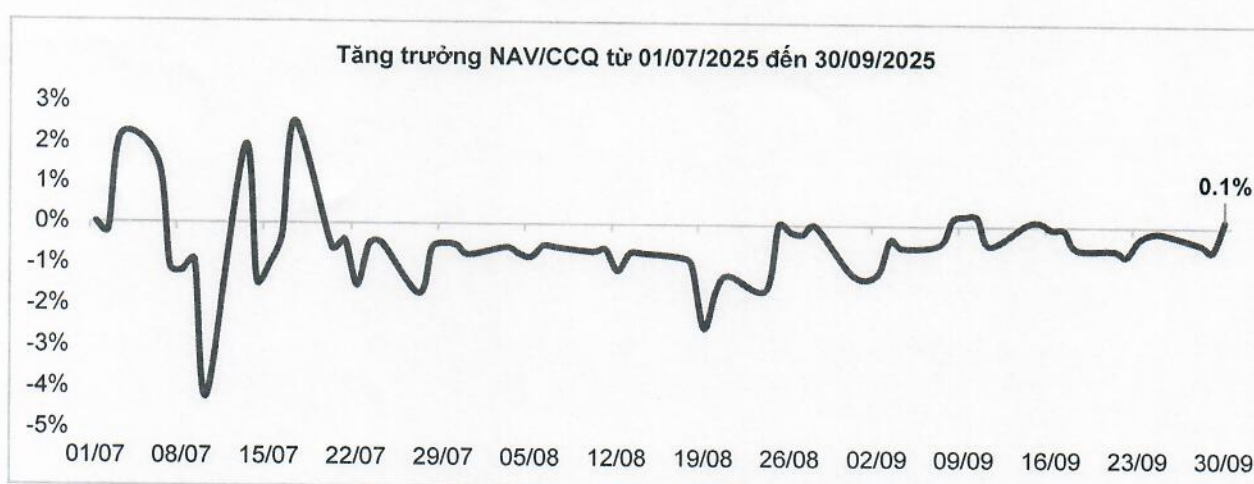
Nguồn: VBMA, HNX, Bộ Tài Chính

## IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ:

### 1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

| Chỉ tiêu                                     | 1 năm đến thời điểm báo cáo (%) | 3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%) | Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%) |
|----------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|
| A                                            | 1                               | 2                                             | 3                                          |
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ            | 28,47%                          | 18.106,46%                                    | 25,53%                                     |
| Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ                 | (22,29%)                        | (18.086,15%)                                  | (5,20%)                                    |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ                | 6,18%                           | 20,31%                                        | 20,33%                                     |
| Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ        | 6,18%                           | 6,36%                                         | 6,31%                                      |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu              | Không áp dụng                   | Không áp dụng                                 | Không áp dụng                              |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ | Không áp dụng                   | Không áp dụng                                 | Không áp dụng                              |

– Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ từ 01/07/2025 tới ngày 30/09/2025



– Thay đổi giá trị tài sản ròng

| Chỉ tiêu                                     | 30/09/2025     | 30/06/2025     | Tỷ lệ thay đổi          |
|----------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|
| A                                            | 1              | 2              | $3 = ((1) - (2)) / (2)$ |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ           | 52.466.576.463 | 69.472.859.437 | (24,48%)                |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ | 12.032,88      | 12.017,57      | 0,13%                   |

## 2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm 30/09/2025):

| Quy mô nắm giữ (Đơn vị) | Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ | Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|-------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|---------------|
| A                       | 1                           | 2                                     | 3             |
| Dưới 5.000              | 220                         | 89.553,78                             | 2,05%         |
| Từ 5.000 - 10.000       | 4                           | 25.309,28                             | 0,58%         |
| Từ 10.000 - 50.000      | 3                           | 36.460,18                             | 0,84%         |
| Từ 50.000 - 500.000     | 2                           | 180.827,42                            | 4,15%         |

|                  |            |                     |                |
|------------------|------------|---------------------|----------------|
| Trên 500.000     | 2          | 4.028.113,98        | 92,38%         |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>231</b> | <b>4.360.264,64</b> | <b>100,00%</b> |

### 3. Chi phí ngấm và giảm giá

Quỹ VCAMFI không có chi phí ngấm và chính sách giảm giá.

## V. Thông tin về triển vọng thị trường

### 1. Triển vọng thị trường

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp sẽ cải thiện trong năm tới nhờ nhiều yếu tố hỗ trợ tích cực từ vĩ mô, chính sách tiền tệ linh hoạt cùng các quy định pháp lý rõ ràng hơn.

- Nâng cao tính thanh khoản thị trường: HNX đang thực hiện giai đoạn 2 của thị trường riêng lẻ, cung cấp kênh kết nối trực tuyến công ty chứng khoán, thêm dịch vụ mới cho Nhà đầu tư.
- Ngân hàng phát hành tích cực: việc các ngân hàng thương mại đẩy mạnh huy động vốn qua kênh trái phiếu dù chi phí vốn đắt đỏ hơn so với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng được cho là nhằm bổ sung cơ cấu vốn trung, dài hạn trong bối cảnh nhu cầu vay vốn đang dần phục hồi.
- Bất động sản ấm dần: Tăng trưởng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, trong đó các vướng mắc về hành lang pháp lý dần được tháo gỡ, cụ thể là Luật Đất đai và Luật các Tổ chức Tín dụng. Khi thị trường bất động sản hồi phục, có thể dẫn đến nhu cầu phát hành trái phiếu mới cho các dự án tiềm năng.

### 2. Kế hoạch hoạt động Quỹ

- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng nhu cầu rút vốn (nếu có) cho Nhà đầu tư.
- Duy trì tỷ trọng trái phiếu 60% - 80%. Khi các trái phiếu đáo hạn sẽ tìm mua các trái phiếu của những doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh, có độ rủi ro thấp để bảo toàn vốn cho Quỹ.

## VI. Thông tin khác

### 1. Nhân sự điều hành Quỹ

| Họ và tên                | Chức vụ         | Bằng cấp                                                                                                                                     | Quá trình công tác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bà Trương Thị Thanh Ngọc | Giám đốc Đầu tư | – Cử nhân Tài chính Tín dụng tại trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh<br>Cao học Quản trị Kinh doanh tại trường Đại học Bolton. UK | Gia nhập VCAM từ năm 2017. bà Thanh Ngọc phụ trách việc phân tích và nghiên cứu đầu tư của Quỹ. Bà Thanh Ngọc có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng với các vị trí Trưởng bộ phận Giám sát tại Ban Kiểm soát nội bộ thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB); sau đó là Trưởng bộ phận Phân tích và Kế hoạch thuộc Khối Chiến lược Phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK). Tại đây, bà |

|                       |                     |                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                       |                     |                                                                                                                                                                                                                       | phụ trách các hoạt động về nghiên cứu thị trường, đánh giá hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm xây dựng mục tiêu và kế hoạch tăng trưởng với sự tư vấn của các Chuyên gia Cấp cao đến từ Ngân hàng Maybank, Malaysia – Cổ đông chiến lược của ABBANK.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ | Người điều hành Quỹ | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Mở Bán Công Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ được cấp bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.</li> </ul> | <p>Bà Ngọc Mỹ gia nhập VCAM vào năm 2007. Từ đó đến nay, bà đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý tài chính và đầu tư. Trong thời gian đầu làm việc tại công ty, bà phụ trách mảng kế toán quỹ và hành chính nhân sự.</p> <p>Từ tháng 01/2020, bà Ngọc Mỹ chuyển sang bộ phận đầu tư của công ty. Với vị trí này, bà Ngọc Mỹ có tinh thần nắm vững xu hướng thị trường, đồng thời tiếp tục tìm kiếm những thông tin đầu tư tiềm năng giữa những rủi ro. Bà phụ trách việc nghiên cứu và phân tích để tìm ra những điểm mạnh và ưu thế của VCAM trên thị trường; từ đó xây dựng, hỗ trợ các chiến lược đầu tư của công ty một cách hiệu quả để cạnh tranh trên thị trường.</p> |

## 2. Ban Đại diện Quỹ

| Họ và tên             | Chức vụ                     | Bằng cấp                                                                                                                                                                                                                        | Quá trình công tác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bà Phan Thị Hồng Lan  | Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân khoa Thống kê Công nghiệp tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>Chứng chỉ Kế toán trưởng Doanh nghiệp được cấp bởi Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</li> </ul> | <p>Bà Lan có hơn 30 (ba mươi) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát.</p> <p>Bà Lan hiện là Trưởng ban Kiểm soát tại Ngân Hàng TMCP Bản Việt. Trước đó, bà trải qua nhiều vị trí tại nhiều đơn vị khác nhau như Công Ty Sửa Dutch Lady, Công Ty LD American Home, Công Ty Cổ Phần Pi Capital. Trong giai đoạn từ 2007 tới tháng 3/2013, bà là Kế toán trưởng của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt.</p>                                                                     |
| Ông Nguyễn Minh Hoàng | Thành viên Ban Đại Diện Quỹ | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội</li> <li>Chứng chỉ Hành nghề Luật sư và là thành viên của Đoàn Luật sư Hà Nội</li> </ul>                                             | <p>Ông Minh Hoàng có hơn 20 (hai mươi) năm kinh nghiệm về tư vấn đầu tư, pháp lý doanh nghiệp, và các dự án mua bán sáp nhập.</p> <p>Hiện tại, Ông Hoàng phụ trách tư vấn pháp lý doanh nghiệp tại Công Ty TNHH Phoenix Holdings, một công ty chuyên đầu tư vào các công ty thuộc chuỗi hỗ trợ giá trị cho ngành tài chính, cũng như các công ty tài chính truyền thống. Ông từng công tác tại các công ty lớn như Công Ty Cổ Phần Good Day Hospitality (McDonalds' Vietnam), Văn Phòng Đại Diện British American Tobacco, Quỹ Đầu Tư IDG Ventures Vietnam, Công Ty Luật Bizlink, Công</p> |

|                      |                             |                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      |                             |                                                                                                                                                                              | Ty Tư Vấn Đầu Tư Và Chuyển Giao Công Nghệ Investconsult Group...                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Ông Nguyễn Văn Quang | Thành viên Ban Đại diện Quỹ | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân Kinh tế Đầu tư tại Đại học Kinh tế Quốc dân</li> <li>Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Đại học James Cook University</li> </ul> | Ông Quang hiện là Phó Tổng Giám Đốc tại Công ty TNHH Chứng Khoán NH Việt Nam từ năm 2013 tới nay. Ông có hơn 10 (mười) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán. Ông từng giữ những vị trí quan trọng như: Phó phòng Phân tích Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam, Trưởng phòng Đầu tư Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn DMC. |

### 3. Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

| Họ và tên              | Chức vụ                      | Bằng cấp                                                                                                                                                                                                                                            | Quá trình công tác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bà Nguyễn Thanh Phương | Chủ tịch Hội đồng quản trị   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân (Hà Nội)</li> <li>Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị tài chính Đại học Quốc tế tại Geneva (International University in Geneva). Thụy Sĩ.</li> </ul> | <p>Bà Nguyễn Thanh Phương là thành viên sáng lập của VCAM và VCSC. Bà hiện đang đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VCAM và VCSC kể từ thời điểm thành lập năm 2007. Với việc thay đổi nhận diện thương hiệu của Ngân hàng Bản Việt – Viet Capital Bank (tiền thân là Ngân hàng Gia Định). Bà Phương được bầu chọn vào Hội đồng Quản trị của ngân hàng này từ tháng 02/2012. Trong vai trò thành viên Hội đồng Quản trị, Bà Phương chịu trách nhiệm về định hướng tầm nhìn, quản trị chiến lược, hỗ trợ Ban Điều hành với mục tiêu đưa Viet Capital trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu trên thị trường.</p> <p>Bà Phương từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim (Việt Nam), tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ, một trong những Nhà Đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Trước khi sáng lập Viet Capital, Bà giữ vai trò Giám đốc đầu tư của Quỹ Vietnam Holding, một Quỹ đầu tư nước ngoài niêm yết trên thị trường chứng khoán London.</p> |
| Ông Cung Trần Việt     | Thành viên Hội đồng quản trị | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của trường Đại Học Sydney</li> <li>Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế Biến Thực Phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ)</li> </ul>                                             | Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, Ông đã từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding, Thụy Sĩ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM khi trung tâm mới được thành lập năm 1998. Kể từ năm 2002 Ông là Giảng Viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh Tế, Đại Học Quốc Gia Tp HCM. Là thành viên sáng lập của Công ty Tư vấn PSV. Ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với hai công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|                                 |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ông Phạm Gia Tuấn               | Thành viên Hội đồng quản trị                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Đại học Sydney University of Technology (Australia)</li> <li>- Hội viên cao cấp Hiệp hội Kế toán viên công chứng Úc (FCPA Australia)</li> </ul>                     | <p>Ông Tuấn trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quý. Trước khi gia nhập VCAM, ông đã giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty.</p> <p>Ngoài ra, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu Vietnam và thế giới như PriceWaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam, nơi ông lần lượt đảm trách các chức vụ Giám đốc Quản trị Thuế và Giám đốc Kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Ông Nguyễn Hoàng Bảo (Henry)    | Thành viên Hội đồng quản trị                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Harvard</li> <li>- Tiến sĩ Y khoa trường Đại học Northwestern</li> <li>- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của trường Kellogg School of Management – Hoa Kỳ</li> </ul> | <p>Ông Bảo từng là Tổng Giám đốc của Quỹ đầu tư IDG Ventures tại Việt Nam (IDGVV), chuyên đầu tư mạo hiểm vào các công ty công nghệ thuộc lĩnh vực tiêu dùng, truyền thông và thương mại điện tử kể từ năm 2004. Trước khi gia nhập IDG Ventures Vietnam, Ông từng là cộng sự nghiên cứu của Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs tại New York. Ông cũng là một trong các thành viên sáng lập S2S Medical Publishing và trang web Medschool.com. Ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald's tại Việt Nam.</p> <p>Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, là thành viên của Hiệp hội Asia Society. Ông còn là thành viên Hội đồng quản trị của Trường Đại học Anh Quốc tại Việt Nam. Ngoài ra, Ông còn là Chủ tịch Hội đồng cố vấn của Quỹ Phẫu thuật nụ cười Operation Smile Vietnam và là thành viên của Hiệp hội Thương mại Amcham tại Việt Nam.</p> |
| Ông Phạm Hợp Phố (Pham Pho Hop) | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thạc sĩ về Quản trị Hành chính công tại trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ.</li> <li>- Cử Nhân ngành Quan hệ Quốc Tế tại trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ</li> </ul>                               | <p>Ông Phố có 11 năm kinh nghiệm làm việc tại quỹ đầu tư tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VCAM, ông Phố giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc (Vice President) của quỹ IDG Ventures Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2017, phụ trách quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá công nghệ, phân tích cơ hội đầu tư, gọi vốn và thoái vốn cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng.</p> <p>Trước đó ông có 5 năm là Cố vấn cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

